

## Chương 13

- Tôi nghĩ rằng chúng ta đồng ý với nhau – Giôphrây đờ Perắc vừa nói vừa nhặt lên từng tờ một những mảnh bản đồ bằng giấy da ông bày cả ra và chặn lên trên bằng bốn hòn cuội khá nặng, lấp lánh thứ ánh sáng của một loại nhựa đục. – Chuyến hành trình này đối với anh thế là có hiệu quả rồi đấy, dầu không cập bến, anh vẫn tìm được người hùn vốn mà anh định đi tìm ở châu Âu. Vì cái mỏ quặng chỉ có chứa bạc anh phát hiện ra ở vùng Thượng- Mitxixipi ấy, theo tôi hình như chỉ cần nghiền và rửa thôi là đã đủ để làm giàu quặng, cho nên thật bỏ công nếu tôi cùng đi đến đó với anh và đảm đương trách nhiệm về tài chính cho cả cuộc thám hiểm. Tự anh không có đủ vốn liếng cần thiết, cũng không đủ kiến thức để khai thác. Anh hãy đưa tôi đến đó, tôi đề nghị với anh như vậy, để đền bù cho sự phát hiện của anh, tôi sẽ mang về cho anh số vàng anh cần và làm cho nó sinh lợi. Chúng ta sẽ đánh giá triển vọng sau một cuộc khảo sát tại chỗ và xây dựng các hợp đồng làm ăn với nhau.

Ngồi trước mặt ông, khuôn mặt điềm tĩnh của Nicôla Perôt ánh lên vẻ thích thú.

- Ngài nói đúng, thưa ngài Bá tước. Khi biết ngài sắp dong buồm sang châu Âu và tôi yêu cầu ngài cho tôi được đi nhờ trên tàu là tôi đã nuôi sẵn trong đầu một ý định nho nhỏ. Ngài nổi tiếng là một nhà bác học lớn, nói chính xác là một nhà bác học lớn thuộc ngành mỏ. Và giờ đây tôi đã mang về, không chỉ là vốn liếng cần thiết mà còn cả kiến thức khoa học vô giá của ngài. Như vậy tức là ngài đã trả công xứng đáng cho anh chàng chạy vượt truông khôn khổ dốt đặc cán mai rồi đấy ạ. Bởi vì như ngài đã biết đấy, tôi đã được đề ra trên bờ biển Xanh- Lôrăng và ở đây trình độ văn hóa còn xa mới bằng được bên châu Âu.

Giôphrây đờ Perắc ném cho anh ta một cái nhìn bè bạn.

- Đừng nuôi quá nhiều ảo tưởng về sự phong phú trí tuệ của Cựu lục địa anh bạn ạ. Tôi đánh giá đúng mà, nó không dài hơn một nửa cái đuôi con chó sói đồng cỏ ở vùng anh đâu. Trong các cánh rừng Huron và Irô ở Canada đầy rẫy các bạn bè của tôi. Các ông vua chuyên chế và đám triều thần hèn hạ của họ, tôi coi chỉ là bọn dã man.

Anh chàng Canada bĩu môi tỏ vẻ chưa tin, nói cho thật đúng là anh ta vẫn cảm thấy vô cùng thích thú với ý nghĩ được biết Pari mà xưa kia anh ta đã có lần thấy, với những người đi dạo lãng quăng ngoài đường, đầu đội mũ lông thú, chân dận ủng bằng da hải cẩu giữa các cỗ xe ngựa vàng chóc. Ở đây số phận con người được quyết định hoàn toàn khác, và vốn quen với cách nhìn thực tế anh ta tự cho rằng như thế là ưu việt.

- Như vậy tức là anh không đòi hỏi ở tôi quá nhiều- bà tước nói tiếp, luôn luôn bắt kịp ý nghĩ của người đối thoại về cái vai chẳng lấy gì làm hay ho mà tôi bắt anh phải đóng. Quả thật việc đó xảy ra hoàn toàn ngoài ý muốn, bản thân tôi bị đẩy vào những sự kiện... không hề biết trước. Nghiêm khắc mà nói, lúc đó lẽ ra anh đã có thể xuống tàu...

- Bên bờ ấy xem ra chẳng có một chút hiếu khách nào đâu. Vì ngài tỏ ra quan tâm đến những dự kiến của tôi, nên tôi cũng chẳng hề hối tiếc vì phải quay lại, không được đặt chân lên đất mẹ của tất cả dân Xanh Lôrăng chúng tôi... Có thể sau tất cả những biến cố ấy, tôi chẳng còn có quan hệ với bất cứ ai ở cái vùng đất quê xa xôi ấy nữa. Biết đâu ở đây người ta chẳng lột tôi đến đồng xu cuối cùng. Dân châu Âu xem ra cũng chẳng phải là những tấm gương về đức hạnh đâu... Kia cái bọn Tin lành ấy lại bắt đầu đập vỡ tai chúng ta với các bài thánh vịnh của họ - anh chàng Canada nói to- Thọt đầu họ chỉ có quyền hát vào buổi tối, nhưng bây giờ thì mỗi ngày những ba lần, như thể họ định trừ tà cho con tàu bằng cách niệm thần chú nhiều hơn ấy.

- Quả thật có thể đó là ý định của họ.

- Một bọn người buồn tẻ và tự mâu thuẫn với mình. Tôi hy vọng rằng khi ngài cho chúng tôi những người bạn đồng hành để đi khai trương mỏ ở nơi cách xa hàng nghìn dặm trong vùng Irô thì những người đó không phải là bọn họ chứ?...

Anh ta tỏ ra lo lắng khi thấy ngài bá tước im lặng hồi lâu. Nhưng sau đó ông ta lắc đầu.

- Không- cuối cùng ông ta nói- chắc chắn không?

Nicôla Perôt định đặt ra một câu hỏi khác.

“Lúc đó ngài sẽ làm gì với họ?”.

Anh ta cảm thấy người đối thoại với mình có vẻ căng thẳng và vẻ mặt đột nhiên trở nên xa vắng.

Đúng là những tiếng hát thánh vịnh ấy, được gió biển đưa tới, hòa cùng nhịp sóng bất tận, có một cái gì xoáy sâu vào tâm hồn, gây nên một nỗi buồn thảm và một cảm giác bất an. “Một khi họ được dạy dỗ như thế từ lúc hãy còn bé tí, chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu như họ không giống với mọi người”. Perôt nghĩ.

Anh ta lục lọi trong các túi áo để tìm cái tẩu. Nhưng rồi lại không tìm nữa.

- đối với đám lính mới kỳ cục mà ngài vừa mộ được đó mà, thưa đức ông, tôi không thể nào quen được. Không kể là sự có mặt của đám đàn bà con gái làm

căng thẳng đầu óc của đoàn thủy thủ. Họ đã bất bình về việc đã không cập bến Tây Ban nha, nơi họ hằng mong đợi nay lại phải quay về với món chiến lợi phẩm của ngài.

Anh chàng người Canada lại thờ dài. Giôphrây đờ Perắc hầu như không nghe anh ta nói, nhưng đột nhiên ông ta nhìn xoáy vào anh ta.

- Như vậy là anh báo trước với tôi một thảm họa à, Perôt?

- Không phải, thưa bá tước. Chẳng có gì là thảm họa cả, nhưng khi người ta một mình lang thang suốt đời trong rừng như tôi, người ta biết rõ nhiều chuyện, ngài biết...

- Tôi biết.

- Nói thẳng ra, thưa bá tước, tôi không bao giờ hiểu nổi là tại sao ngài ăn ý được với những người Quây cơ ở Bôxtơn trong khi ngài có thể liên hệ với những người khác hẳn với họ như tôi chẳng hạn. Theo ý tôi trên trái đất chỉ có hai loại người: một loại như họ và một loại khác họ. Khi ta ăn ý với bên này thì không ăn ý với bên kia... trừ ngài ra, tại sao vậy?

- Những người Quây cơ ở Bôxtơn rất có khả năng trong nghề nghiệp của họ: buôn bán hoặc đóng tàu. Tôi yêu cầu họ đóng cho tôi một chiếc tàu và tôi trả tiền cho họ. Nếu có gì làm anh ngạc nhiên trong việc này trước hết là họ tin tôi, một kẻ đi từ phương đông tới, với một chiếc tàu Xêbéc ọp ẹp toi tả vì bão tố và các trận đánh nhau với bọn cướp biển. Tôi không bao giờ quên được việc một người Quây cơ làm nghề buôn bán thực phẩm bình thường ở Plimút đã bỏ ra nhiều tuần lễ để dẫn đến cho tôi đứa con trai. Bởi vì tôi nghĩ rằng chẳng có gì bắt buộc ông ta làm việc đó cho tôi cả.

Bá tước đứng dậy và túm lấy bộ râu xồm của anh chàng Canada với vẻ thân tình.

- Hãy tin tôi, Perôt, cần phải dốc hết sức lực để tạo ra một thế giới mới. Những gã râu xồm như anh là chúa dâm đãng và khó gần, cứng rắn đến bất nhân nhưng có sức mạnh để liên kết lại. Còn những người kia – những người mà anh gọi là của tôi ấy- chẳng có gì tỏ ra là như vậy cả.

Ông hát hăm về phía cửa sổ, tỏ ý nói về những người hát thánh vịnh mà họ không nhìn thấy.

- Những người ấy không phải là dân Anh. Với những người Anh mọi việc đều rõ ràng. Họ đi là đi, họ đến ở nơi khác là ở nơi khác. Chúng ta những người Pháp, chúng ta mắc phải cái thói gàn dở là luôn luôn nói suông: muốn đi chết đi được nhưng cùng lúc đó lại muốn ở lại. Từ chối việc thần phục nhà Vua nhưng

lại mong mỗi được là đầy tớ hạng sang nhất của nhà Vua. Tôi biết họ mà, không dễ liên kết lợi ích với họ đâu. Họ khước từ một vụ làm ăn mà chỉ có trời mới biết họ tính toán ra làm sao. Thế nhưng làm việc chỉ vì vinh quang của Chúa thì họ không khước từ. Họ quý trọng đến từng đồng chinh...nhưng họ không muốn nói to lên như thế.

Giôphrây đờ Perác đi đi lại lại, có vẻ sốt ruột. Sự yên tĩnh quen thuộc vẫn thường có vào lúc ông cúi xuống tấm bản đồ đã bị mất đi kể từ khi những âm thanh buồn thảm của đám người Tin lành tụ tập trên boong tàu cất lên.

Anh chàng Anđiêng tốt bụng cảm thấy ngay rằng ông chủ không còn quan tâm đến mình nữa. Ông đang chú ý tới đám người chẳng mấy hấp dẫn nhưng đành phải hốt cả lên tàu. Ông nghĩ về họ và nghĩ về triển vọng của cái mỏ mà anh chạy rông trong rừng kia đem đến cho, cả hai đều làm cho đầu óc ông căng thẳng như nhau.

Hơi méch lòng vì bị đẩy xuống hàng sau, anh ta đứng dậy và cáo từ.